

Bản án số: 459/2025/HS-ST

Ngày: 17-12-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Văn Sơn

Bà Trần Thị Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Liễu – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, số 77B tỉnh lộ 8, xã Tân An Hội, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 340/2025/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 386/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo.

1. Dương Văn Q; sinh năm 1986, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Không có nơi đăng ký thường trú; Nơi ở: 3/11 ấp B, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Dương Văn V và bà Nguyễn Thị L; V1 và con: có 01 con; Tiền án: Ngày 30/10/2012 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 242/2012/HSST; Ngày 04/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 151/2015/HSST; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 14/9/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 173/2011/HSST; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2025; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Kim T; sinh năm 1993; tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD: 079093003539; Hộ khẩu thường trú: B C, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); Nơi ở: 198 Đ, ấp A, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học

vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phan Văn Q1 và bà Tôn Nữ Vy K; Tiền án: Bản án 123/2023/HSST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân Quận 12 xử phạt 02 năm tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án 123/2009/HSST ngày 06/8/2009 của Tòa án nhân dân Quận 10 xử 01 năm 06 tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản”; Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 240/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn với thời hạn 21 tháng; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2025; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 15/3/2025, Dương Văn Q rủ Phan Kim T cùng sử dụng ma túy, T đồng ý, Q đưa cho T 200.000 đồng để mua ma túy, T sử dụng điện thoại di động của mình liên hệ với tên T1 (chưa rõ lai lịch) mua 200.000 đồng ma túy, hẹn giao tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 12 giờ cùng ngày T đi lấy ma túy đem về nơi làm việc là trại hòm Sang U thuộc ấp A, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh rồi cả hai lần lượt vào nhà vệ sinh sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng xong thì T mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã sử dụng ném xuống cầu D gần nhà. Kết quả xét nghiệm chất ma túy Q và T đều dương tính với ma túy.

Lời khai của bị cáo Q phù hợp với lời khai của bị cáo T, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, Imei 353552681756626 của bị cáo T có liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKSKV8 ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 đã truy tố các bị cáo Dương Văn Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo và Phan Kim T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Dương Văn Q và Phan Kim T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn Q từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù ; Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Kim T từ 03 năm đến 04 năm tù; Xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, Imei 353552681756626. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của

Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; các bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo cũng đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Khoảng 12 giờ ngày 15/3/2025, Dương Văn Q đã có hành vi đưa tiền để Phan Kim T đi mua ma túy về và cùng sử dụng ma túy trái phép tại số A Đ, ấp A, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo Dương Văn Q lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo bị cáo Dương Văn Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Phan Kim Trọng phạm T2 “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách về độc quyền quản lý và phòng chống tội phạm về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội; xâm hại đến sức khỏe và lối sống lành mạnh của cộng đồng. Vì vậy, Nhà nước Việt Nam nghiêm cấm việc sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời quy định hình phạt nghiêm khắc những ai cố tình vi phạm. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra; Các bị cáo biết rất rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện nên các bị cáo đã tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo đã bị Tòa án xét xử nhiều về các tội liên quan đến ma túy và xâm phạm quyền sở hữu bị cáo Q đang có hai tiền án, bị cáo T có một tiền án, đáng lẽ ra bị cáo lấy đó làm bài học, răn đe bản thân để trở thành người có ích cho xã hội và gia đình, nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội, thể hiện tính xem thường pháp luật. Đây là vụ án đồng phạm, tuy nhiên đồng phạm giản đơn. Vì vậy, khi lượng hình cần xem xét tính chất, vai trò, nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng và cần thiết phải xử lý nghiêm minh các bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Đối với bị cáo Phan Kim T có một tiền án đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...”. Tuy nhiên, do các bị cáo không có công việc làm ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu S1 A12, Imei 353552681756626 của bị can T, dùng vào việc phạm tội. Do đó, cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước điện thoại trên.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Dương Văn Q** 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Phan Kim T** 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2025

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, I

(Tất cả các vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 36/QĐ-VKS-HS ngày 28/10/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/12/2025).

- Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

- Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Tòa án nhân dân TP. HCM
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THA DS Khu vực 8;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VT, THAHS, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Lê